

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2017

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 127/2016/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 995/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1987; cư trú tại: Đội 10, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Ma Tae J, sinh năm 1976; cư trú tại: 263 B –ri Toseong - myeon Goseong-gun Gangwon - do Korea (Hàn Quốc).

Chị Nguyễn Thị R có mặt, anh Ma Tae J vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị R trình bày: Chị và anh Ma Tae J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 11 năm 2009. Trong thời gian sinh sống ở Hàn Quốc do bất đồng ngôn ngữ, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng chỉ sống chung được 6 tháng thì chị đã dọn ra ở riêng. Năm 2012 chị trở về Việt Nam sinh sống, từ đó đến nay chị không liên lạc với anh Ma Tae J. Nay xét thấy tình cảm không còn, không có cuộc sống chung vợ chồng, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung và tài sản chung nên chị R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/8/2017 Tòa án nhận được công văn số 2359/BTP-PLQT ngày 19/7/2017 và kết quả ủy thác tư pháp. Anh Ma Tae J từ chối nhận văn bản và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị R có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn xin ly hôn đã trình bày ở trên. Anh Ma Tae J vắng mặt.

Quan điểm của Viện Kiểm sát:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy cuộc sống chung giữa chị R và anh Ma Tae J hiện không tồn tại do vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến 2012 thì chị R rời khỏi Hàn Quốc trở về Việt Nam sinh sống. Vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Quan hệ hôn nhân như vậy là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Ma Tae J là bị đơn hiện đang cư trú Hàn Quốc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về kết quả ủy thác tư pháp: Việc ủy thác tư pháp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Ma Tae J Tòa án đã thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Ma Tae J từ chối nhận văn bản và nay không có mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Ma Tae J theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị R và anh Ma Tae J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và có ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp vào ngày 30 tháng 11 năm 2009. Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 28/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: do bất đồng ngôn ngữ, bất đồng quan điểm sống nên chị R và anh Ma Tae J phát sinh mâu thuẫn. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay .

Xét thấy cuộc sống chung giữa chị R và anh Ma Tae J không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R xử cho chị R được ly hôn với anh Ma Tae J.

- Về con chung và tài sản chung: chị R không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị R là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị R và anh Ma Tae J được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 44, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị R.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị R được ly hôn anh Ma Tae J.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị R không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị R không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Chị Nguyễn Thị R phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng lệ phí uỷ thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0003683 ngày 21 tháng 10 năm 2016 và 150.000 đồng tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp theo biên lai số 0003684 ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị R đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị R có nghĩa vụ nộp lệ phí uỷ thác tư pháp để tổng đạt bản án cho anh Ma Tae J.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Ma Tae J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy